

Chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh

Mã DVQHNS: 1112497

Mã cấp NS: 3

Người ký: Lê Thị Ngọc Diễm
Ngày ký: 10/04/2025 19:01:24
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 / Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	071	6912	00000	0	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000
Truyền thông theo ngành, bậc	13	071	6001	00000	0	0	573.639.534	573.639.534	573.639.534	573.639.534
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	14.156.100	14.156.100	14.156.100	14.156.100
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	17.199.000	17.199.000	17.199.000	17.199.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	214.915.838	214.915.838	214.915.838	214.915.838
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	10.530.000	10.530.000	10.530.000	10.530.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	66.836.052	66.836.052	66.836.052	66.836.052
Chi khác	13	071	6299	00000	0	0	66.000.000	66.000.000	66.000.000	66.000.000
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	124.246.711	124.246.711	124.246.711	124.246.711
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	21.299.608	21.299.608	21.299.608	21.299.608
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	13.466.737	13.466.737	13.466.737	13.466.737
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	7.099.868	7.099.868	7.099.868	7.099.868
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	12.706.337	12.706.337	12.706.337	12.706.337
Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	589.683	589.683	589.683	589.683
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	071	6601	00000	0	0	22.000	22.000	22.000	22.000

thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí internet, thuê đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	7.798.982	7.798.982	7.798.982	7.798.982
ường điện, cấp thoát nước	13	071	6921	00000	0	0	37.515.000	37.515.000	37.515.000	37.515.000
khác	13	071	7049	00000	0	0	2.743.400	2.743.400	2.743.400	2.743.400
Cộng:					0	0	1.199.764.850	1.199.764.850	1.199.764.850	1.199.764.850

Phần KBNN ghi:

Lưu ý: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Lưu ý của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Đan Thanh

Người ký: Lê Thị Ngọc Diễm

Ngày ký: 10/04/2025 19:01:23

Chức danh: Kế toán trưởng

Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII

Lê Thị Ngọc Diễm

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: NGUYỄN TRẦN ANH THÔNG

Ngày ký: 09/04/2025 20:54:13

Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh

NGUYỄN TRẦN ANH THÔNG

Người ký: NGUYỄN THỊ KIỀU OANH

Ngày ký: 10/04/2025 13:44:46

Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh

Số chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh

Số DVQHNS: 1112497

Số cấp NS: 3

Người ký: Lê Thị Ngọc Diễm
Ngày ký: 09/04/2025 18:46:52
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2025

Mã đơn vị	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
2	071	00000	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	0	0	0	0
3	071	00000	0	5.101.721.000	5.101.721.000	5.101.721.000	5.101.721.000	1.190.764.850	1.190.764.850	0	0	0	3.910.956.150
8	071	00000	0	229.498.000	229.498.000	229.498.000	229.498.000	0	0	0	0	0	229.498.000
Cộng:			0	5.340.219.000	5.340.219.000	5.340.219.000	5.340.219.000	1.199.764.850	1.199.764.850	0	0	0	4.140.454.150

Phần KBNN ghi:

Chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Đan Thanh

Người ký: Lê Thị Ngọc Diễm
Ngày ký: 09/04/2025 18:46:52
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: NGUYỄN TRẦN ANH THÔNG
Ngày ký: 07/04/2025 20:42:04
Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh

Người ký: NGUYỄN THỊ KIỀU OANH
Ngày ký: 08/04/2025 09:42:52
Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh